

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỦY NGUYÊN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 27/2024/HNGĐ-ST
Ngày 05-02-2024
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦY NGUYÊN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Hằng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hoàng Đức Cảnh

Bà Bùi Thuý Mở.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hậu - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 01 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 318/2023/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 10 năm 2023 về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 01 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 20/2024/QĐST-HNGĐ ngày 30 tháng 01 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Trần Thị H, nơi cư trú: Thôn 1, xã CM, huyện TN, thành phố Hải Phòng. Vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Ông Vũ Văn V, nơi cư trú: Thôn 1, xã CM, huyện TN, thành phố Hải Phòng. Vắng mặt không có lý do mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn ly hôn, bản tự khai, trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn – bà Trần Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Vũ Văn V kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán của địa phương vào năm 1995

nhưng đến ngày 14/6/2023 mới đăng ký kết hôn tại UBND xã Chính Mỹ, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng vào ngày 14/6/2023. Quá trình chung sống của vợ chồng hạnh phúc đến cuối năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn do ông Vũ Văn V thường xuyên chơi đánh bạc, có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác, đập phá tài sản, đánh đập vợ con. Vợ chồng đã sống ly thân với nhau từ năm 2018 cho đến nay. Mâu thuẫn vợ chồng đã được hai bên gia đình khuyên giải song không đạt kết quả. Nay bà Trần Thị H nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không thể tiếp tục nên bà đề nghị Tòa án cho bà ly hôn với ông Vũ Văn V.

Về con chung: Bà Trần Thị H và ông Vũ Văn V có bốn con chung là Vũ Văn Q, sinh ngày 28/8/1997; Vũ Thị M, sinh ngày 14/01/1999; Vũ Thị Anh T, sinh ngày 03/4/2006 và Vũ Quang T1, sinh ngày 20/10/2013. Các con chung Vũ Văn Q và Vũ Thị M hiện nay đã trưởng thành nên bà Trần Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ly hôn, bà Trần Thị H đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được nuôi dưỡng các con chung Vũ Thị Anh T và Vũ Quang T1. Việc cấp dưỡng nuôi con chung: Bà xin tự giải quyết với ông Vũ Văn V, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Bà Trần Thị H xin tự giải quyết với ông Vũ Văn V, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa: Bà Trần Thị H vắng mặt, bà Trần Thị H có đơn xin xét xử vắng mặt.

Theo biên bản lấy lời khai ngày 27/11/2023 bị đơn – ông Vũ Văn V trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Về điều kiện, hoàn cảnh, thời gian kết hôn, thời gian mâu thuẫn vợ chồng ông thống nhất với lời khai của bà Trần Thị H. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bà Hoa ghi ngờ ông Vũ Văn V có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác, mặt khác bà Hoa cũng có quan hệ tình cảm với người đàn ông khác nên vợ chồng đã sống ly thân với nhau hơn 1 năm nay. Nay, bà Trần Thị H đề nghị ly hôn với ông thì ông không đồng ý.

Về con chung: Họ tên, ngày tháng năm sinh của các con chung, ông Vũ Văn V thống nhất như bà Trần Thị H trình bày. Nếu vợ chồng ly hôn, ông đề nghị được nuôi dưỡng một trong hai con chung chưa trưởng thành. Việc cấp dưỡng nuôi con chung, ông và bà Hoa sẽ tự giải quyết với nhau. Trường hợp nếu bà Hoa yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung thì ông không đồng ý cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Ông xin tự quyết với bà Trần Thị H, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo biên bản xác minh tại chính quyền địa phương thể hiện: Điều kiện,

hoàn cảnh kết hôn, con chung của bà Trần Thị H và ông Vũ Văn V như bà Trần Thị H, ông Vũ Văn V trình bày là đúng. Mâu thuẫn vợ chồng ông bà phát sinh do vợ chồng không tin tưởng nhau về tình cảm, vợ chồng bà Hoa và ông Vũ đã sống ly thân với nhau một thời gian. Mâu thuẫn vợ chồng bà Trần Thị H và ông Vũ Văn V đã được gia đình hoà giải song không đạt kết quả.

Phát biểu của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng:

Trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về điều luật áp dụng: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 238 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Trần Thị H: Xử cho bà Trần Thị H ly hôn với ông Vũ Văn V. Về con chung: Giao cả hai con chung là Vũ Thị Anh T, sinh ngày 03/4/2006 và Vũ Quang T1, sinh ngày 20/10/2013 cho bà Trần Thị H nuôi dưỡng. Việc cấp dưỡng nuôi con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết. Về tài sản chung: Bà Trần Thị H và ông Vũ Văn V xin tự giải quyết với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Trần Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

- Về tố tụng:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền: Đây là vụ án tranh chấp về việc ly hôn, nuôi con khi ly hôn, bị đơn là ông Vũ Văn V đang sinh sống tại huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng, theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

[2] Về sự vắng mặt của các đương sự: Tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn là bà Trần Thị H và bị đơn là ông Vũ Văn V đều vắng mặt. Bà Trần Thị H có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, ông Vũ Văn V vắng mặt không có lý do mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai. Căn cứ Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng tiến hành xét xử vắng các đương sự.

- Về nội dung:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Tài liệu trong hồ sơ vụ án thể hiện: Bà Trần Thị H và ông Vũ Văn V xây dựng gia đình với nhau trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức theo phong tục tập quán của địa phương từ năm 1995 và nhưng đến ngày 14/6/2023 mới đăng ký kết hôn tại UBND xã Chính Mỹ, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng, theo Điều 8, Điều 9 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống của vợ chồng hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không tin tưởng nhau về tình cảm, ông Vũ Văn V có một phần lỗi là chưa quan tâm, giúp đỡ bà Vũng về kinh tế, chăm sóc con chung trong gia đình. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng bà Trần Thị H và ông Vũ Văn V đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, không có khả năng đoàn tụ nên cần áp dụng Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị H, xử cho bà Trần Thị H ly hôn với ông Vũ Văn V.

[4] Về con chung: Bà Trần Thị H và ông Vũ Văn V có bốn con chung là: Vũ Văn Q, sinh ngày 28/8/1997; Vũ Thị M, sinh ngày 14/01/1999; Vũ Thị Anh T, sinh ngày 03/4/2006 và Vũ Quang T1, sinh ngày 20/10/2013. Hội đồng xét xử, xét thấy: Bà Hoa và ông Vũng đều xác nhận các con chung Vũ Văn Q và Vũ Thị M đã trưởng thành, không phải nuôi dưỡng nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Bà Trần Thị H có nguyện vọng được nuôi dưỡng cả hai con chung là Vũ Thị Anh T và Vũ Quang T1. Ông Vũ Văn V có nguyện vọng được nuôi một trong hai con chung chưa trưởng thành. Song xét thấy, các con chung là Vũ Thị Anh T và anh Vũ Quang T1 đều có nguyện vọng được ở với bà Trần Thị H. Mặt khác, ông Vũ Văn V làm nghề buôn bán cây cảnh, thường xuyên đi lại giữa các địa phương nên không có điều kiện chăm sóc các con chung bằng bà Trần Thị H. Do đó để đảm bảo quyền lợi của con chung, cần giao cả hai con chung Vũ Thị Anh T và Vũ Quang T1 cho bà Trần Thị H nuôi dưỡng là phù hợp quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Bà Trần Thị H xin tự giải quyết với ông Vũ Văn V, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung: Bà Trần Thị H và ông Vũ Văn V đều xin tự giải quyết với nhau về tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị H được chấp nhận nên bà Trần Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 238 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị H ly hôn ông Vũ Văn V.

2. Về con chung:

Giao các con chung tên là Vũ Thị Anh T, sinh ngày 03/4/2006 và Vũ Quang T1, sinh ngày 20/10/2013 cho bà Trần Thị H nuôi dưỡng cho đến khi mỗi con chung đủ 18 tuổi và có khả năng lao động hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi dưỡng con chung có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Bà Trần Thị H xin tự giải quyết với ông Vũ Văn V và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

3. Về tài sản chung: Bà Trần Thị H và ông Vũ Văn V xin tự giải quyết với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí dân sự: Bà Trần Thị H phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0008831 ngày 26 tháng 10 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng. Bà Trần Thị H đã nộp đủ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Bà Trần Thị H và ông Vũ Văn V được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp Bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện Thủy Nguyên;
- Chi cục THADS huyện Thủy Nguyên;
- UBND xã Chính Mỹ, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thị Hằng

Trường hợp Bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Thị Hằng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Thị Hằng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Đình Hùng Nguyễn Thị Lan Hương

Vũ Thị Hằng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hồng Thúy Vũ Thị Minh Nguyệt

Đặng Hồ Điệp

